

PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TỪ LỄ HỘI GÒ THÁP SAU KHI GHI DANH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

NGUYỄN TRIỆU NGHĨA
NGUYỄN THỊ SONG THƯƠNG
Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội,
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 07/6/2026. Sửa chữa xong 29/6/2026. Duyệt đăng 30/6/2026.

Abstract

This article investigates the potential and current state of cultural tourism development associated with Go Thap Festival, a representative belief-based cultural practice of Dong Thap Province held annually at the Go Thap Special National Relic Site. Drawing on document analysis and secondary-data synthesis within a cultural-studies approach, the study clarifies the multi-layered value system embedded in the festival, encompassing archaeological, historical-revolutionary, folk-religious, community-cohesion, and ecological-landscape values. Findings indicate that since the Via Ba Chua Xu Go Thap Festival and the Commemoration of Thien Ho Vo Duy Duong and Doc Binh Nguyen Tan Kieu were inscribed on the National List of Intangible Cultural Heritage, Go Thap has gained a stronger foundation to establish itself as a distinctive cultural-tourism destination in the Dong Thap Muoi region.

Keywords: Cultural tourism; Go Thap; traditional festival; intangible cultural heritage; Dong Thap.

1. Đặt vấn đề

Đồng Tháp là tỉnh thuộc vùng Đồng Tháp Mười, sở hữu hệ thống di sản văn hóa phong phú, trong đó Lễ hội Gò Tháp giữ một vị trí riêng biệt do khả năng tích hợp đồng thời nhiều lớp giá trị: dấu tích khảo cổ học của nền văn hóa Óc Eo – Phù Nam, tín ngưỡng thờ Mẫu – thờ Bà Chúa Xứ của cư dân Nam Bộ, ký ức về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và các sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc trưng của vùng đất ngập nước. Lễ hội được duy trì hàng năm tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp với hai kỳ lễ chính: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ vào tháng Ba âm lịch và Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều vào tháng Mười một âm lịch.

Trong xu thế phát triển du lịch văn hóa và du lịch di sản hiện nay, Lễ hội Gò Tháp không đơn thuần là một sinh hoạt tín ngưỡng khép kín của cộng đồng địa phương, mà còn được nhìn nhận như một nguồn tài nguyên có giá trị để quảng bá hình ảnh và bản sắc của Đồng Tháp ra bên ngoài. Sự kiện các nghi lễ tại Gò Tháp được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã mở ra một dư địa mới, cho phép địa phương định vị Gò Tháp như một không gian du lịch văn hóa mang tính đại diện cho vùng Đồng Tháp Mười.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để khai thác giá trị du lịch từ lễ hội mà không làm phai nhạt tính thiêng vốn có, không đẩy không gian nghi lễ vào quỹ đạo thương mại hóa quá mức, đồng thời vẫn giữ được vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng cư dân bản địa. Xuất phát từ thực tế đó, bài viết tập trung giải quyết ba câu hỏi nghiên cứu: 1) Lễ hội Gò Tháp hàm chứa những lớp giá trị nào có thể chuyển hóa thành tài nguyên du lịch văn hóa? 2) Thực trạng khai thác du lịch tại Gò Tháp hiện nay đang bộc lộ những giới hạn gì? 3) Sau khi được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Gò Tháp có những cơ hội và cần những giải pháp nào để phát triển du lịch văn hóa theo hướng bền vững? Trên cơ sở trả lời các câu hỏi này, bài viết hướng tới việc cung cấp một luận cứ khoa học cho công tác quy hoạch, quản lý và phát huy giá trị Lễ hội Gò Tháp gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

Email: huongnguyenchinhtri@gmail.com

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận

Về phương diện lý luận, các nghiên cứu văn hóa học ở Việt Nam đã khẳng định lễ hội truyền thống là một hình thức sinh hoạt văn hóa tổng hợp, trong đó phần lễ mang tính thiêng gắn với tín ngưỡng và phần hội mang tính thể tục, phản ánh đời sống cộng đồng (Ngô Đức Thịnh, 2006). Cách tiếp cận này cho phép nhìn nhận lễ hội không chỉ như một hiện tượng tôn giáo, tín ngưỡng đơn thuần, mà còn như một thiết chế văn hóa – xã hội có khả năng chuyển hóa thành tài nguyên phát triển kinh tế, trong đó có du lịch. Đồng thời, vấn đề quản lý lễ hội truyền thống trong bối cảnh hiện đại hóa và thương mại hóa cũng đã được đặt ra như một thách thức mang tính phổ biến, đòi hỏi phải cân bằng giữa bảo tồn bản sắc và đáp ứng nhu cầu phát triển (Bùi Hoài Sơn, 2009). Về phương diện pháp lý và chính sách, hoạt động quản lý và tổ chức lễ hội tại Việt Nam được điều chỉnh bởi Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội (Chính phủ, 2018), trong khi việc nhận diện, kiểm kê và ghi danh di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo khung pháp lý của Luật Di sản văn hóa hiện hành (Quốc hội, 2024). Riêng đối với Gò Tháp, việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đã được xác lập từ năm 2012 theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Thủ tướng Chính phủ, 2012), tạo tiền đề pháp lý quan trọng để sau này các lễ hội gắn với khu di tích tiếp tục được ghi danh ở cấp quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể. Trên bình diện khái niệm, du lịch văn hóa được hiểu là loại hình du lịch lấy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của một cộng đồng, một vùng đất làm tài nguyên khai thác chính, hướng tới việc vừa tạo ra lợi ích kinh tế – xã hội, vừa góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Khi đối tượng khai thác là một lễ hội tín ngưỡng dân gian như Gò Tháp, mối quan hệ giữa du lịch và di sản trở nên đặc thù hơn, bởi nó đòi hỏi phải xử lý hài hòa giữa nhu cầu trải nghiệm của du khách với việc gìn giữ tính thiêng, quyền chủ thể văn hóa của cộng đồng thực hành di sản. Đây chính là khung lý luận được bài viết vận dụng để phân tích trường hợp Lễ hội Gò Tháp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận định tính, sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu (document analysis) làm phương pháp chủ đạo. Các nguồn tư liệu được khai thác gồm ba nhóm: 1) Văn bản quản lý nhà nước và chính sách liên quan đến di sản văn hóa và tổ chức lễ hội, cụ thể là Luật Di sản văn hóa (Quốc hội, 2024), Nghị định số 110/2018/NĐ-CP (Chính phủ, 2018) và Quyết định số 1419/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ, 2012); 2) Tài liệu chuyên khảo và báo cáo của cơ quan quản lý di tích, gồm ấn phẩm của Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2017) và tài liệu về lễ hội truyền thống của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2021); 3) Số liệu thứ cấp về lượng khách tham quan được công bố qua các phương tiện truyền thông chính thức và báo cáo của cơ quan quản lý địa phương. Trên cơ sở nguồn tư liệu nêu trên, nghiên cứu sử dụng thao tác phân tích, tổng hợp để hệ thống hóa các lớp giá trị của lễ hội, đối chiếu giữa tài nguyên hiện có với thực trạng khai thác nhằm nhận diện khoảng cách giữa tiềm năng và hiệu quả sử dụng tài nguyên du lịch. Cách tiếp cận văn hóa học được vận dụng xuyên suốt để lý giải mối quan hệ giữa yếu tố thiêng (nghĩ lễ, tín ngưỡng) và yếu tố thể tục (hoạt động hội, dịch vụ du lịch) trong cấu trúc của Lễ hội Gò Tháp, từ đó làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển. Do giới hạn về phạm vi tư liệu, nghiên cứu chưa triển khai khảo sát thực địa và điều tra xã hội học đối với du khách, cộng đồng và cơ quan quản lý; đây được xem là hướng mở cần tiếp tục bổ sung trong các nghiên cứu tiếp theo nhằm kiểm chứng và làm sâu sắc thêm các nhận định đã nêu.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Khái quát về Lễ hội Gò Tháp trong không gian di sản Đồng Tháp Mười

Lễ hội Gò Tháp gắn liền với Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp, tọa lạc trong không gian địa – văn hóa Đồng Tháp Mười. Đây là một quần thể di sản có tính tích hợp cao, đồng thời đảm nhận ba chức năng: là địa điểm khảo cổ học quan trọng thuộc văn hóa Óc Eo, là nơi lưu giữ ký ức lịch sử về phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, và là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng dân gian của cư dân Nam Bộ (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2017).

Về mặt cấu trúc, Lễ hội Gò Tháp bao gồm hai kỳ lễ chính. Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp phản ánh tín ngưỡng thờ Mẫu kết hợp với tín ngưỡng cầu an, cầu mùa của cư dân vùng sông nước; trong khi Lễ giỗ Thiên

Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều là dịp tưởng niệm hai nhân vật lịch sử có công trong phong trào kháng Pháp tại Đồng Tháp Mười (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp, 2021). Điểm đáng chú ý trong cấu trúc lễ hội là sự đan xen chặt chẽ giữa phần lễ và phần hội: phần lễ được tổ chức trang nghiêm với hệ thống nghi thức cúng tế truyền thống do Ban Hội hương và các bậc cao niên đảm trách; phần hội bao gồm các hoạt động văn hóa dân gian, ẩm thực, trò chơi, biểu diễn nghệ thuật và giới thiệu sản vật địa phương. Chính sự hòa quyện giữa yếu tố thiêng và yếu tố đời thường này đã tạo nên bản sắc riêng, đồng thời là cơ sở quan trọng để chuyển hóa lễ hội thành sản phẩm du lịch văn hóa.

4.2. Hệ giá trị đa tầng của Lễ hội Gò Tháp – cơ sở tài nguyên cho du lịch văn hóa

Có thể nhận diện năm lớp giá trị chính làm nên tiềm năng du lịch văn hóa của Lễ hội Gò Tháp.

4.2.1. Giá trị khảo cổ học và lịch sử cổ đại

Không gian di tích gắn liền với văn hóa Óc Eo và dấu tích của vương quốc Phù Nam, được minh chứng qua hệ thống kiến trúc cổ, hiện vật khảo cổ, bia đá, tượng thờ và các dấu vết tôn giáo cổ (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2017). Đây là nguồn tư liệu vật chất quý giá, vừa phản ánh quá trình hình thành và giao lưu văn hóa của cư dân cổ Nam Bộ, vừa là chất liệu để xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính giáo dục và nghiên cứu di sản.

4.2.2. Giá trị lịch sử – cách mạng

Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều là dịp để cộng đồng tưởng nhớ công lao của các nhân vật lịch sử trong phong trào kháng Pháp ở Đồng Tháp Mười. Thông qua nghi thức tưởng niệm, truyền thống yêu nước và đạo lý tri ân tiền nhân được tái hiện sinh động, tạo ra điểm kết nối tự nhiên giữa du lịch văn hóa và giáo dục truyền thống lịch sử tại địa phương.

4.2.3. Giá trị tín ngưỡng dân gian

Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp thể hiện rõ nét đời sống tâm linh của cư dân Nam Bộ thông qua các nghi thức cầu an, cầu mùa, dâng hương, cúng tế phản ánh niềm tin vào sự che chở của thần linh cũng như khát vọng về một cuộc sống an lành, mùa màng thuận lợi. Đây là lớp giá trị tạo sức hút đặc biệt đối với dòng khách hành hương và du lịch tâm linh.

4.2.4. Giá trị cổ kết cộng đồng

Lễ hội là dịp để cư dân địa phương gặp gỡ, giao lưu và tái khẳng định bản sắc văn hóa chung. Sự tham gia đồng thời của Ban Hội hương, người thực hành nghi lễ, nghệ nhân, cư dân và du khách đã kiến tạo một không gian văn hóa sống động, trong đó di sản không chỉ tồn tại như ký ức mà còn được thực hành và tiếp nối trong đời sống đương đại.

4.2.5. Giá trị cảnh quan sinh thái. Nằm giữa vùng Đồng Tháp Mười, khu di tích gắn liền với hệ sinh thái đất ngập nước, mùa nước nổi, đồng sen, kênh rạch và cảnh quan nông nghiệp đặc trưng Nam Bộ. Đây là điều kiện thuận lợi để kết hợp du lịch lễ hội với du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng, qua đó mở rộng dư địa khai thác theo hướng bền vững, gắn với hình ảnh vùng đất Sen Hồng.

Sự đan xen của năm lớp giá trị nêu trên cho thấy Gò Tháp không đơn thuần là một điểm tổ chức lễ hội, mà là một “không gian di sản tổng hợp” một khái niệm phù hợp để định vị chiến lược phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tại đây.

4.3. Thực trạng khai thác du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp

Mặc dù sở hữu hệ giá trị phong phú, việc khai thác du lịch tại Gò Tháp hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thể hiện qua năm khía cạnh sau.

4.3.1. Tài nguyên có giá trị cao nhưng mức độ khai thác còn hạn chế

Khu di tích Gò Tháp có diện tích khoảng 289 ha, tích hợp nhiều lớp di sản: khảo cổ học, lịch sử, tín ngưỡng và cảnh quan, với các điểm nhấn như Miếu Bà Chúa Xứ, Tháp Cổ Tự, đền thờ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2017). Tuy nhiên, phần lớn du khách hiện nay tiếp cận Gò Tháp chủ yếu theo phương thức viếng lễ, cầu an và tham quan nhanh, hơn là trải nghiệm một hành trình giải mã di sản có chiều sâu. Các giá trị khảo cổ Óc Eo, ký ức kháng chiến và tín ngưỡng dân gian, dù hiện diện phong phú, vẫn chưa được kết nối thành một hệ thống thuyết

minh, trưng bày, trải nghiệm mang tính giáo dục di sản thực sự hấp dẫn.

4.3.2. Sức hút lễ hội lớn nhưng mang tính mùa vụ rõ rệt

Lễ hội được tổ chức định kỳ hai lần mỗi năm, vào rằm tháng Ba và rằm tháng Mười một âm lịch, với hệ thống nghi thức như cúng Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, cúng Thần Nông, lễ cầu an, dâng trà, dâng rượu, nhạc lễ cùng các hoạt động văn hóa – nghệ thuật truyền thống. Về quy mô thu hút khách, kỳ lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều năm 2015 từng ghi nhận hơn 350.000 lượt khách; riêng ngày mừng Một Tết Giáp Thìn 2024, khu di tích đã đón hơn 10.000 lượt khách tham quan, cúng viếng. Những con số này phản ánh sức hấp dẫn đáng kể của Gò Tháp đối với khách nội vùng và khách hành hương. Tuy nhiên, sức hút này tập trung chủ yếu vào các thời điểm lễ hội, ngày rằm hoặc dịp đầu năm; ngoài mùa cao điểm, khả năng duy trì dòng khách ổn định và phát triển các sản phẩm tour chuyên đề còn khá hạn chế. Đây chính là biểu hiện rõ nhất của tính mùa vụ trong khai thác du lịch văn hóa tại đây.

4.3.3. Sản phẩm du lịch thiên về tham quan, tín ngưỡng, thiếu chiều sâu trải nghiệm

Hiện sản phẩm du lịch tại Gò Tháp chủ yếu xoay quanh việc tham quan di tích, dâng hương, tham dự nghi lễ, thưởng thức văn nghệ truyền thống, trò chơi dân gian, hội chợ và ẩm thực trong dịp lễ hội. Các hoạt động này có ý nghĩa nhất định trong việc duy trì sinh hoạt cộng đồng, song còn thiếu vắng những lớp trải nghiệm chuyên sâu như tuyến tham quan khảo cổ có thuyết minh chuyên đề, chương trình trải nghiệm hóa thân “nhà khảo cổ”, không gian kể chuyện lịch sử về Thiên Hộ Dương – Đốc Binh Kiều, mô hình trình diễn nghi lễ có diễn giải, bảo tàng số, bản đồ di sản tương tác hay chương trình giáo dục di sản dành cho học sinh, sinh viên. Nói cách khác, Gò Tháp hiện đang dừng ở trạng thái có “di sản để xem” và “lễ hội để dự”, nhưng chưa thực sự phát triển thành “di sản để hiểu, để trải nghiệm và để quay trở lại”.

4.3.4. Công tác quản lý, quảng bá có chuyển biến song chưa đạt mức chuyên nghiệp hóa

Một tín hiệu tích cực là Gò Tháp đã được Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long bình chọn là “Điểm du lịch tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023”, cho thấy nỗ lực của địa phương trong công tác bảo tồn và quảng bá hình ảnh điểm đến. Tỉnh Đồng Tháp cũng đã ban hành Bộ tiêu chí tổ chức Lễ hội Văn hóa – Du lịch cấp tỉnh, gắn tổ chức lễ hội với hoạt động quảng bá văn hóa, thể thao, trò chơi dân gian và xúc tiến du lịch. Đây là cơ sở quản lý quan trọng để lễ hội từng bước chuyển hóa từ sinh hoạt tín ngưỡng thuần túy sang sản phẩm du lịch văn hóa có định hướng. Tuy nhiên, công tác truyền thông hiện vẫn thiên về giới thiệu sự kiện và hình ảnh điểm đến, chưa đóng gói được câu chuyện di sản thành một thông điệp thương hiệu đủ mạnh. Gò Tháp hoàn toàn có thể được định vị sâu hơn, chẳng hạn như “trung tâm kỷ ức Ốc Eo – Phù Nam ở Đồng Tháp Mười” hay “không gian gặp gỡ giữa khảo cổ học, tín ngưỡng dân gian và lịch sử kháng chiến”.

4.3.5. Cộng đồng có tham gia nhưng giá trị kinh tế lan tỏa còn khiêm tốn

Cộng đồng dân cư địa phương tham gia lễ hội với nhiều vai trò: hành hương, phục vụ hậu cần, kinh doanh dịch vụ, thực hành nghi lễ truyền thống. Đây là nền tảng quan trọng, bởi du lịch văn hóa chỉ có thể phát triển bền vững khi cộng đồng không đứng ngoài quá trình khai thác di sản. Tuy nhiên, sự tham gia hiện nay chủ yếu dừng ở các hoạt động dịch vụ ngắn hạn trong mùa lễ hội; các hình thức tham gia ở cấp độ cao hơn như đồng thiết kế sản phẩm du lịch, đảm nhận vai trò hướng dẫn viên cộng đồng, phát triển quà lưu niệm bản địa, tổ chức homestay hoặc kết nối trải nghiệm nông nghiệp – làng nghề – ẩm thực với lễ hội vẫn chưa thực sự nổi bật. Vì vậy, lợi ích kinh tế từ du lịch văn hóa chưa lan tỏa sâu và ổn định đến cộng đồng cư dân quanh khu di tích.

4.4. Cơ hội phát triển sau khi được ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Việc Lễ hội vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp và Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã mở ra ba nhóm cơ hội đáng chú ý.

4.4.1 Việc ghi danh góp phần nâng cao vị thế của Lễ hội Gò Tháp trong hệ thống di sản văn hóa quốc gia, tạo cơ sở thuận lợi để địa phương tăng cường quảng bá, thu hút nguồn lực đầu tư và từng bước xây dựng thương hiệu du lịch văn hóa gắn với địa danh Gò Tháp.

4.4.2. Sự công nhận ở cấp quốc gia tạo điều kiện để công tác nghiên cứu, bảo tồn và diễn giải di sản được triển khai bài bản và hệ thống hơn. Trên cơ sở đó, các giá trị khảo cổ, tín ngưỡng, lịch sử và sinh thái có thể được kết nối thành một câu chuyện di sản thống nhất, giúp du khách không chỉ đến để hành lễ mà còn có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về văn hóa và lịch sử Đồng Tháp.

4.4.3. Trong bối cảnh tỉnh Đồng Tháp có không gian phát triển được mở rộng sau sắp xếp địa giới hành chính, Gò Tháp có tiềm năng trở thành điểm nhấn trong chuỗi sản phẩm du lịch văn hóa – sinh thái liên vùng, kết nối với Sa Đéc, Cao Lãnh, các làng nghề truyền thống, du lịch sen và du lịch mùa nước nổi cùng các lễ hội khác trong khu vực Đồng Tháp Mười.

4.5. Giải pháp phát triển du lịch văn hóa bền vững từ Lễ hội Gò Tháp

Trên cơ sở phân tích hệ giá trị, thực trạng khai thác và cơ hội nêu trên, bài viết đề xuất sáu nhóm giải pháp sau đây.

4.5.1. Xây dựng hệ sản phẩm du lịch di sản có khả năng khai thác quanh năm, không chỉ tập trung vào mùa lễ hội. Có thể nghiên cứu phát triển các tuyến tham quan chuyên đề như “Gò Tháp – dấu tích Ốc Eo”, “Gò Tháp – ký ức Đồng Tháp Mười” hay “Gò Tháp – tín ngưỡng Bà Chúa Xứ Nam Bộ”, nhằm phân bổ lại dòng khách và giảm áp lực mùa vụ.

4.5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong diễn giải di sản, thông qua các công cụ như mã QR, bản đồ số, thuyết minh tự động, video ngắn và mô hình 3D tái hiện văn hóa Ốc Eo cùng các nhân vật lịch sử gắn với Gò Tháp, qua đó nâng cao chất lượng trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là nhóm khách trẻ và khách quốc tế.

4.5.3. Phát triển sản phẩm trải nghiệm gắn với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng, trong đó người dân địa phương có thể đảm nhận vai trò hướng dẫn viên, giới thiệu ẩm thực và sản phẩm thủ công, kể chuyện di sản, trình diễn nghệ thuật dân gian, đồng thời tổ chức các mô hình homestay và du lịch cộng đồng gắn với không gian lễ hội.

4.5.4. Kiểm soát nguy cơ thương mại hóa nhằm bảo vệ tính thiêng của không gian lễ hội, thông qua việc phân khu chức năng rõ ràng giữa không gian nghi lễ, không gian dịch vụ, không gian vui chơi và khu vực buôn bán; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra niêm yết giá, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và ngăn ngừa các biểu hiện mê tín dị đoan.

4.5.5. Tăng cường liên kết Gò Tháp với các điểm đến khác trong hệ thống du lịch của Đồng Tháp, đặt lễ hội trong chuỗi sản phẩm gồm Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, làng hoa Sa Đéc, vùng du lịch sen Tháp Mười, các làng nghề truyền thống và các điểm du lịch sinh thái mùa nước nổi, nhằm kéo dài thời gian lưu trú và mở rộng phạm vi trải nghiệm của du khách.

4.5.6. Chú trọng đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch văn hóa tại chỗ, bao gồm cán bộ quản lý, hướng dẫn viên và người dân tham gia cung ứng dịch vụ, tập trung vào kiến thức về di sản, kỹ năng giao tiếp và phục vụ du khách, trình độ ngoại ngữ cơ bản cũng như ý thức bảo tồn văn hóa cộng đồng.

5. Kết luận

Lễ hội Gò Tháp là một tài nguyên văn hóa đặc thù của tỉnh Đồng Tháp, hội tụ đồng thời các lớp giá trị khảo cổ học, lịch sử – cách mạng, tín ngưỡng dân gian, cổ kết cộng đồng và cảnh quan sinh thái. Việc các nghi lễ tại Gò Tháp được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã tạo thêm điều kiện thuận lợi để địa phương định hướng phát triển du lịch văn hóa theo hướng chuyên nghiệp và bền vững hơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phát triển du lịch từ lễ hội không nên được đo lường đơn thuần bằng sự gia tăng lượng khách hay quy mô dịch vụ, mà cần được nhìn nhận ở khả năng gìn giữ tính thiêng của không gian nghi lễ, bảo đảm vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng và nâng cao chất lượng trải nghiệm văn hóa cho du khách. Trên tinh thần đó, Gò Tháp cần được định vị không chỉ là một điểm hành hương theo mùa vụ, mà là một không gian du lịch di sản có thể khai thác quanh năm, nơi du khách có cơ hội tìm hiểu lịch sử, tín ngưỡng, văn hóa Ốc Eo và bản sắc vùng Đồng Tháp Mười. Trong giới hạn về nguồn tư liệu, nghiên cứu này chủ yếu dựa trên phương pháp phân tích tài liệu và dữ liệu thứ cấp; do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên bổ sung khảo sát thực địa, điều tra xã hội học đối với du

khách, cộng đồng và cơ quan quản lý nhằm lượng hóa mức độ hài lòng, nhu cầu trải nghiệm cũng như hiệu quả kinh tế – xã hội của hoạt động du lịch văn hóa tại Gò Tháp. Dù vậy, những phát hiện của bài viết đã góp phần cung cấp một luận cứ khoa học và thực tiễn ban đầu, làm cơ sở cho công tác quy hoạch và quản lý phát triển du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp, hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn di sản và phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2017). *Gò Tháp - Di tích quốc gia đặc biệt*. NXB Văn hóa - Văn nghệ.
- Bùi Hoài Sơn (2009). *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- Chính phủ (2018). *Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về quản lý và tổ chức lễ hội*.
- Ngô Đức Thịnh (2006). *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.
- Quốc hội (2024). *Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15*.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2021). *Những lễ hội truyền thống ở Đồng Tháp*.
- Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27/9/2012 về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp*.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA...

Tiếp theo trang 377

4. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế phát triển tất yếu của nền kinh tế và xã hội, DLVH không chỉ đứng trước những cơ hội đổi mới mạnh mẽ mà còn phải thích ứng với những yêu cầu mới về quản trị điểm đến, bảo tồn di sản và nâng cao chất lượng trải nghiệm du khách. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu trong nước và quốc tế, phân tích các trường hợp điển hình và đối chiếu với bối cảnh phát triển của Việt Nam, bài viết đã khẳng định rằng CDS không đơn thuần là việc ứng dụng các công nghệ hiện đại vào hoạt động du lịch mà là quá trình chuyển đổi toàn diện về tư duy quản trị, phương thức khai thác tài nguyên, mô hình cung ứng dịch vụ và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ sinh thái du lịch văn hóa. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc ứng dụng các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), blockchain và các nền tảng số đã tạo ra nhiều giá trị mới cho phát triển DLVH. Chuyển đổi số không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn và số hóa di sản văn hóa, hỗ trợ công tác lưu trữ, nghiên cứu và giáo dục mà còn tạo điều kiện phát triển các sản phẩm du lịch sáng tạo, cá nhân hóa trải nghiệm du khách, tăng cường hiệu quả quảng bá điểm đến và nâng cao năng lực quản lý thông minh. Đồng thời, việc kết nối dữ liệu giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng và du khách góp phần hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của ngành Du lịch trong bối cảnh kinh tế số.

Tài liệu tham khảo

- Buhalis, D., & Amaranggana, A. (2015). *Smart tourism destinations enhancing tourism experience through personalisation of services*. Springer.
- Đoàn Mạnh Cường (2022). *Chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và yêu cầu đặt ra đối với đào tạo nhân lực du lịch*. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/42949>, ngày 02/8/2022.
- Lê Hồng Nghĩa, Đỗ Thị Tố Oanh, Nguyễn Mỹ Nhân (2021). *Chuyển đổi số trong ngành Du lịch Việt Nam*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- Nguyễn Phạm Hùng (2016). *Văn hóa du lịch*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan Huy Xu, Nguyễn Tuyên Linh (2021). Sử dụng công nghệ chuyển đổi số cho ngành Du lịch Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, số 27 tháng 5, tr. 101-106.
- Richards, G. (2018). Cultural tourism: A review of recent research and trends. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 36, 12-21. <https://doi.org/10.1016/j.jhttm.2018.03.005>.
- Trần Thúy Anh (2016). *Giáo trình Du lịch văn hóa*. NXB Giáo dục.
- Thủ tướng Chính phủ (2020a). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
- Thủ tướng Chính phủ (2020b). *Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số*.
- UNESCO. (2021). *Digital Transformation and Cultural Heritage*. UNESCO Publishing.
- UNWTO. (2023). *Tourism and Digital Transformation: Trends and Opportunities*. Madrid: World Tourism Organization.
- Văn Đức Long (2025). Chuyển đổi số trong du lịch - thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Công thương*, số 16.